



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÓM TRONG DẠY HỌC THEO QUAN ĐIỂM HỌC HỢP TÁC

• ThS. NGUYỄN TRIỆU SƠN
Đại học Tây Bắc

1. Đặt vấn đề.

Học hợp tác (Cooperative Learning) là một quan điểm học tập rất phổ biến ở các nước đang phát triển và đem lại hiệu quả giáo dục cao. Học hợp tác là một định hướng giáo dục mà trong đó sinh viên cùng làm việc trong những nhóm nhỏ gồm nhiều sinh viên khác nhau và được xây dựng một cách cẩn trọng. Giảng viên mong muốn sinh viên của mình tham gia nhóm học hợp tác một cách nhiệt tình và thu được kết quả học tập tốt hơn. Trong học hợp tác, hình thức nhóm học hợp tác chiếm một vị trí quan trọng vì đó là môi trường để sinh viên học tập và nghiên cứu. Nên chú ý rằng hợp tác trong nhóm không tự thân có nghĩa là nhóm học hợp tác. Nhiều kết quả nghiên cứu đã cho thấy có sự khác biệt cơ bản giữa lớp học truyền thống với lớp học hợp tác, mặc dù cùng lựa chọn hình thức nhóm, thể hiện qua bảng dưới đây :

nhóm đều nỗ lực góp sức hoàn thành công việc.

Vấn đề đặt ra ở đây là giảng viên cần có những kỹ năng gì để xây dựng nhóm học tập mà trong đó sinh viên biết cách làm việc cùng nhau và phát huy tối đa năng lực của các thành viên đóng góp vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập. Sự phát triển phù hợp của nhóm học hợp tác và những kỹ năng giữa các cá nhân với nhau là cần thiết để sinh viên có thể làm việc cùng nhau một cách hữu hiệu mà không cần sự giám sát trực tiếp của giảng viên.

2. Quy trình xây dựng và phát triển nhóm trong dạy học theo quan điểm học hợp tác

Để xây dựng một nhóm học hợp tác với nhau hiệu quả, giảng viên cần nắm vững bốn bước sau: tạo nhóm, đặt qui tắc, hướng dẫn và hoạt động. Mỗi bước này được mô tả cụ thể trong từng phần dưới đây.

2.1. Bước 1: Tạo nhóm.

Trong bước tạo nhóm, không thể hiểu đơn giản là chia sinh viên theo những tiêu chí nào đó mà chủ yếu là để sinh viên học những điều cơ bản giúp cho sự hợp tác hoạt động nhóm có hiệu quả. Để thành công, sinh viên

cần nhận thức rõ ràng rằng: Kéo mọi thành viên vào cùng tham gia, giao tiếp và lắng nghe, cho và nhận sự trợ giúp, làm quen và phát triển lòng tin là những kỹ năng quan trọng. Lòng tin sẽ có khi một môi trường thân thiện được tạo lập, trong đó các thành viên cảm thấy thoải mái diễn đạt ý tưởng của mình mà không sợ bị nhạo báng. Sự hỗ trợ lẫn nhau để biết cách thừa nhận ý tưởng

Lớp học truyền thống	Lớp học hợp tác
Tự làm bài tập, công việc của mình	Làm việc với những sinh viên khác để học
Mắt nhìn lên bảng và trật tự	Mắt đối mắt (đối diện)
Chỉ nghe giảng viên giảng bài	Lắng nghe các thành viên trong nhóm
Chỉ học từ giảng viên/ tài liệu	Học từ những thành viên khác trong nhóm
Làm việc một mình	Làm việc cùng những thành viên khác
Im lặng là "vàng"	Yêu cầu thảo luận có mục đích
Giảng viên đưa ra quyết định	Sinh viên đưa ra quyết định
Sinh viên bị thụ động	Sinh viên chủ động

Nguyên nhân chính là trong lớp học truyền thống, thông thường, một thành viên của nhóm chịu trách nhiệm và điều hành mọi thứ hoặc là làm tất cả công việc hoặc ấn định trách nhiệm cho một thành viên khác. Đây không phải là làm việc hợp tác, bởi vì cách làm việc ở đây chỉ tập trung vào một số ít thành viên và ít chú ý vào việc làm thế nào để tất cả các thành viên trong

của người khác là một hành vi ứng xử điển hình cần đạt được trong mỗi nhóm.

+ *Vai trò của giảng viên trong bước tạo nhóm*

- Giảng viên cần đưa ra những công việc rõ ràng, đặc thù cho nhóm. Thay vì chỉ bảo nhóm hãy làm việc cùng nhau, cần vạch ra những bước, lộ trình cụ thể mà mỗi thành viên trong nhóm có thể làm theo.

- Giảng viên cần cung cấp những kinh nghiệm có thể giúp sinh viên học tập lẫn nhau đặc biệt là những hoạt động nhấn mạnh vào sự tương đồng giữa sinh viên. Những hoạt động này, được coi là "sự xây dựng lòng tin" hay "làm tan băng" có thể tiến hành trên hai mức độ: a. *những hoạt động xây dựng cả lớp* mà trong đó sinh viên làm quen với tất cả các thành viên trong lớp; b. *hoạt động xây dựng nhóm nhỏ* mà trong đó sinh viên sẽ làm quen kỹ càng hơn với những thành viên trong các nhóm nhỏ. Trong mỗi lần hoạt động của nhóm, cần được ghi chép sơ lược tiến trình và kết quả thực hiện.

2.2. Bước 2: Đặt quy tắc

Quy tắc là những điều kiện ràng buộc chỉ ra cách thức hoạt động của nhóm sẽ phải tuân theo. Nói một cách khác, chúng mô tả những hướng dẫn sơ lược và những kết quả mong đợi mà các thành viên trong nhóm cần làm theo trong thời gian làm việc. Những quy tắc nhóm có thể bao gồm: Việc quy định các thành viên trong nhóm có thời gian tương đương nhau để phát biểu ý kiến, không ai độc chiếm trong cả nhóm, hay cách đưa ra quyết định cùng nhau, thể hiện sự nhất trí, giao tiếp và lắng nghe như thế nào, giúp đỡ nhau ra sao.

- *Vai trò của giảng viên trong giai đoạn này*

+ Trong giai đoạn này, giảng viên cần tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có thể đạt được những kỹ năng cần thiết để tiến hành hoạt động nhóm. Những hoạt động này sẽ giúp sinh viên hiểu được cách kết hợp làm việc hiệu quả cùng nhau trong nhóm và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hợp tác với nhau trong công việc. Những hoạt động tương tự tập trung vào những kỹ năng nhóm quan trọng cũng cần được tiến hành trong suốt giai đoạn phát triển nhóm này.

+ Giảng viên cũng có thể trực tiếp dạy những ứng xử cụ thể cần thiết cho làm việc nhóm. Sinh viên phải biết chính xác về những điều cần nói và việc cần làm để áp dụng những kỹ năng mới vào

công việc. Vì vậy, một thái độ ứng xử mới cần được làm mẫu, từ ngữ chính xác, cách viết cũng như sự chú ý cần được chú trọng để miêu tả những hoạt động phi ngôn ngữ phù hợp.

2.3. Bước 3: Hướng dẫn

Mâu thuẫn giữa các thành viên là một vấn đề không tránh khỏi trong quá trình phát triển nhóm. Nghe có vẻ lạ, nhưng một số mâu thuẫn lại chính là kết quả nói lên sự khác biệt trong quan điểm và giao tiếp mà các thành viên nhóm thực sự cảm nhận. Các thành viên nhóm cũng có thể tranh luận với giảng viên về cấu trúc của bài học, hay việc phải gia nhập nhóm của mình. Giai đoạn này không có nghĩa rằng nhóm sẽ bị chia tách và những gì giảng viên làm là có vấn đề.

- *Vai trò của giảng viên trong giai đoạn này.*

- Giảng viên giải thích cho sinh viên rằng mâu thuẫn là một phần tự nhiên của phát triển nhóm. Nó không có nghĩa là nhóm cần giải thể, mà có nghĩa là sinh viên cần học cách làm việc trong những sự bất đồng.

- Hoà giải những điểm bất đồng giữa cá nhân với tập thể trong nhóm. Sinh viên cần duy trì cá tính của mình và không nên để mất nó trong nhóm. Mỗi sinh viên có những khả năng riêng biệt, những ý niệm của mình và điều đó góp phần đa dạng hoá ý tưởng về vấn đề cần nghiên cứu.

2.4. Bước 4: Hoạt động

Ở giai đoạn này, nhóm có thể tự tổ chức và sử dụng tất cả những kỹ năng nhóm và liên cá nhân hiệu quả, có thể giải quyết khó khăn và có thể làm việc hiệu quả không cần sự trợ giúp từ bên ngoài. Đặt giai đoạn này xuống cuối cùng không có nghĩa là cần có nhiều thời gian để nhóm có thể hoạt động. Lý do là trong những giai đoạn trước sinh viên đã có những thiết kế, hướng dẫn cụ thể của giảng viên.

- *Vai trò của giảng viên trong giai đoạn này:*

+ Giảng viên giúp đỡ sinh viên duy trì kỹ năng hoạt động trong nhóm. Sự tập trung chia đều cho việc hoàn thành công việc cá nhân trong khi vẫn duy trì mối quan hệ hợp tác làm việc tốt. Giảng viên đảm bảo nhóm phản ánh, thảo luận ở cuối mỗi phiên làm việc mặc dù không cần phản ánh nhiều như những giai đoạn trước.

+ Giảng viên đóng vai trò như một nhà sắp xếp và tư vấn cho nhóm. Không cần thiết phải tiếp tục cấu trúc nhóm một cách sát sao như

những giai đoạn trước. Giảng viên sẽ lùi lại phía sau để nhóm tự quyết định cách làm việc cùng nhau. Đôi khi các nhóm sẽ bị mắc ở một giai đoạn nào đó. Chính vì vậy mà nhóm cần có người tư vấn để giúp họ học những kỹ năng cần thiết cho làm việc và đảm bảo rằng nhóm có thể chuyển sang giai đoạn hoạt động tiếp theo.

* Hai ví dụ trình bày dưới đây nhằm minh họa cho quy trình dạy học trên.

Ví dụ 1 : Khi dạy bài “Phương trình (PT)” có thể tổ chức theo hình thức xây dựng nhóm nhỏ.

Bước 1 : Tạo nhóm

Chia lớp thành 4 nhóm, đánh số các thành viên trong mỗi nhóm và giao nhiệm vụ :

Nhóm 1 : Lấy ví dụ về PT đa thức 1 ẩn – Đưa ra khái niệm PT tổng quát

Nhóm 2 : Lấy ví dụ về PT phân thức – Đưa ra khái niệm PT tổng quát

Nhóm 3 : Lấy ví dụ về PT vô tỷ – Đưa ra khái niệm PT tổng quát

Nhóm 4 : Lấy ví dụ về PT mũ và logarit – Đưa ra khái niệm PT tổng quát

Bước 2 : Đặt quy tắc

Thành viên đầu tiên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả, thảo luận. Tiếp theo các thành viên khác cũng thực hiện như vậy cho đến khi kết thúc. Cuối cùng nhóm tổng hợp, thống nhất kết quả để báo cáo trước cả lớp.

Bước 3 : Hướng dẫn

Khi thảo luận nhóm cần bám sát yêu cầu của nhiệm vụ dựa trên những hiểu biết và giáo trình, tài liệu tham khảo. Nên tập trung vào vấn đề đang nghiên cứu như hệ số, ẩn số, quan hệ hai vế của biểu thức...

Bước 4 : Hoạt động

Các nhóm hoạt động trong thời gian 10 phút. Sau đó báo cáo kết quả và thảo luận chung cả lớp 15 phút.

Ví dụ 2 : Khi dạy bài “ Hệ ghi số g – phân ” có thể tổ chức theo hình thức xây dựng cả lớp (tổ chức cuộc thi).

Bước 1 : Tạo nhóm :

Chia lớp thành 4 nhóm, đánh số các thành viên trong mỗi nhóm và giao nhiệm vụ :

Hãy lấy ví dụ và phát biểu quy tắc ghi số trong hệ cơ số từ 2 đến 9.

Bước 2 : Đặt quy tắc

Bắt đầu từ cơ số 2, thành viên đầu tiên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả, thảo

luận. Tiếp theo các thành viên khác cũng thực hiện như vậy với các cơ số lần lượt cho đến khi kết thúc. Cuối cùng nhóm tổng hợp, thống nhất kết quả để báo cáo trước cả lớp. Cần ghi chép kết quả làm việc của từng thành viên và cả nhóm đầy đủ.

Bước 3 : Hướng dẫn

Khi tiến hành cần bám sát yêu cầu của nhiệm vụ dựa trên những hiểu biết về số tự nhiên, hệ ghi số thập phân và giáo trình, tài liệu tham khảo. Nên tập trung vào vấn đề đang nghiên cứu như : số chữ số dùng để ghi số, cách ghi số, quan hệ giữa vị trí các chữ số, phép toán...

Bước 4 : Hoạt động

Các nhóm hoạt động tối đa trong 15 phút. Nhóm nào xong thì nộp ngay kết quả cho giảng viên. Sau đó các nhóm báo cáo kết quả và thống nhất nội dung bài học trong 10 phút. Việc đánh giá sinh viên dựa vào số lượng câu trả lời đúng và thời gian nộp bài của nhóm.

3. Kết luận :

Trên đây chỉ là những gợi ý cơ bản cho việc xây dựng và phát triển nhóm trong dạy học theo quan điểm học hợp tác cho sinh viên. Khi vận dụng vào những tình huống dạy học cụ thể, giảng viên cần linh hoạt, sáng tạo để phát huy được tính tích cực, chủ động nhằm giúp sinh viên đạt được hiệu quả cao trong học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Châu (chủ biên) – Vũ Quốc Chung – Vũ Thị Sơn. *Phương pháp, phương tiện, kỹ thuật và hình thức tổ chức dạy học trong nhà trường*. NXB Đại học sư phạm, H.2005.
2. Nguyễn Tiến Tài (chủ biên) - Nguyễn Hữu Hoan. *Số học*. NXB Giáo dục, H.1999.
3. Hoàng Kỳ. *Đại số sơ cấp*. NXB Giáo dục, H. 1999.
4. David W.Jonhson – Roger T.Jonhson – Edythe J.Holubec. *Cooperative Learning in the Classroom*. ASCD Alexandria, Virginia, USA. 1994

SUMMARY

The article introduces some issues concerning the formation and development of groups in teaching based on the cooperative learning approach by which the author mainly focuses on what to do in the process.